TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/7/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vấn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2021/QĐ-HNGĐST ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số: 54/2021/TB-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L; địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh JB; địa chỉ: 1029 S, C City, Ibdiana – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-02-2021 và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh JB kết hôn ngày ngày 03-12-2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, sổ đăng ký kết hôn số: 22-2014, quyển số: 02-2012, ngày 11-12-2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Cuối tháng 12 năm 2014, anh JB trở về Mỹ và không quay lại Việt Nam, anh chị thỉnh thoảng mới liên lạc và tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh JB. Chị L và anh JB không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh JB trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống được một thời gian thì anh phải về Hoa Kỳ công tác. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh thường

xuyên tranh cãi vì bất đồng quan điểm sống, nên anh chưa quay lại Việt Nam. Hiện tại vợ chồng anh không còn tình cảm với nhau nên anh mong muốn được ly hôn theo yêu cầu của chị L. Anh và chị L không có con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ L đối với anh JB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Do đó, đây là quan hệ "*Ly hôn"* quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Địa chỉ của nguyên đơn tại tổ dân phố 05, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bị đơn có quốc tịch Hoa Kỳ và hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt . Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh JB đăng ký kết hôn ngày 03-12-2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau không hòa thuận. Đến cuối tháng 12 năm 2014, anh JB trở về Mỹ và không quay lại Việt Nam. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh JB đều thừa nhận anh, chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và nguyện vọng được ly hôn; không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc cho được ly hôn với anh JB.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 478, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự . Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L: Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh JB.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm , được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 03-3-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, anh JB có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Lương Đức Dương